

I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA

- Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học so với yêu cầu của chương trình giáo dục 2018, nhằm phát triển năng lực và phẩm chất của người học.
- Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên có kế hoạch dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Hình thức: Tự luận 100%

III. THIẾT LẬP MA TRẬN, ĐẶC TẢ

1.MA TRẬN

T T	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Mức độ nhận thức						Tổng % điểm	
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng			
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ		
1	Đọc	Văn bản truyện hiện đại có yếu tố kì ảo ngoài chương trình.	5	2	15%	2	20%	1	5%	40%	
2	Viết	Viết đoạn văn nghị luận văn học	1	10%		5%		5%			20%
		Viết bài văn nghị luận xã hội	1	15%		5%		20%			40%
Tỉ lệ				40%		30%		30%		100	
Tổng			6	100%							

2. BẢNG ĐẶC TẢ .

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
I	ĐỌC HIỂU	Văn bản truyện hiện đại có yếu tố kì ảo ngoài chương trình.	Nhận biết: - Chỉ ra dấu hiệu để nhận biết biện pháp tu từ. - Tìm chi tiết kì ảo trong văn bản. Thông hiểu: - Nhận xét ngắn gọn vai trò của nhan đề đối với chủ đề, tư tưởng của truyện. - Nêu ý nghĩa của chi tiết tiêu biểu. Vận dụng: Rút ra bài học được gợi ra từ văn bản.	2	2	1	40
II	LÀM VĂN	1. Viết đoạn nghị luận văn học	Nhận biết: - Giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Thông hiểu: Phân tích vẻ đẹp nhân vật. Vận dụng: Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, làm rõ vấn đề nghị luận. Vận dụng cao:				20

			- Đánh giá được đặc sắc nghệ thuật xây dựng nhân vật. - Sáng tạo trong cách diễn đạt.				
		2. Viết văn bản nghị luận xã hội	Nhận biết: - Xác định được vấn đề cần nghị luận. - Xác định được cách thức trình bày một văn bản nghị luận. Thông hiểu: - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. Vận dụng: Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề cần bàn luận. Vận dụng cao: - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.				40
Tỉ lệ				40%	30%	30%	100%
Tổng				100%			

SỞ GD&ĐT TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề có 02 trang)

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

NĂM HỌC 2025 - 2026

Môn: NGỮ VĂN 12

Thời gian: 90 phút (không tính thời gian phát đề)

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản dưới đây:

Trái tim hổ

Ngày ấy, ở Hua Tát có một cô gái tên Pù. Sắc đẹp của nàng khắp các nương không ai bì kịp, da trắng như trứng gà bóc tóc mượt và dài, môi như son đỏ. Chỉ khổ một nỗi là Pù bị liệt hai chân, suốt năm suốt tháng nằm một chỗ.

Hồi xảy ra chuyện này Pù mười sáu tuổi. Tuổi mười sáu là tuổi của mùa xuân, của tình yêu. Tình yêu có thể có nhiều nhưng mà mùa xuân thiếu nữ lại chỉ có một. Năm mười sáu tuổi là tháng đầu của mùa xuân, đến mười chín tuổi thì có khi đã sang mùa thu rồi [...]

Năm ấy, Hua Tát sống trong mùa đông khủng khiếp. Trời trở chứng, cây cối khô héo vì sương muối, nước đóng thành băng. Mùa đông ấy, trong rừng Hua Tát xuất hiện một con hổ dữ. Hổ rình rập suốt ngày đêm quanh bản. Bản hoang vắng hẳn, không ai dám ra nương ra rẫy. Buổi tối, chân các cầu thang được rập rào gai kỹ lưỡng, các cửa nhà đóng chặt. Sáng sáng, thấy vết chân hổ vòng quanh từng ngôi nhà một. Cả bản sống trong nơm nớp lo âu.

Người ta đồn con hổ có trái tim khác thường, trái tim nó chỉ bằng hòn sỏi và trong suốt. Trái tim ấy là bùa hộ mệnh, cũng là vị thuốc thần. Ai có trái tim ấy sẽ được may mắn, giàu sang suốt cả cuộc đời. Trái tim ấy nếu đem ngâm rượu sẽ chữa được mọi thứ bệnh hiểm nghèo. Liệt chân như Pù, uống thứ thuốc ấy cũng sẽ khỏi được.

Tin đồn như con chim cất truyền khắp thung lũng. Ở bếp lửa, sân quán, dưới suối, trên nương, đâu đâu người ta cũng nói về trái tim hổ. Tin đồn bay xuống cả vùng đồng bằng của người Kinh, bay lên cả đỉnh núi cao của người H'mông. Tin đồn bao giờ cũng thế, qua miệng của những kẻ ngu dốt thì quái lạ thay, thường thú vị hơn qua những con người từng trải.

Có rất nhiều người đi săn con hổ. Có người Thái, người Kinh, người H'mông... Người thì muốn săn hổ để lấy trái tim làm bùa hộ mệnh, người thì muốn lấy trái tim hổ làm thuốc. Trách họ thế nào? Đời người ta, ai đã chẳng từng săn đuổi bao nhiêu phù du?

Trong đám thợ săn, đông nhất là đám con trai bản Hua Tát. Họ muốn lấy được trái tim hổ để về chữa bệnh cho Pù.

Việc săn hổ kéo dài gần hết mùa đông. Nhưng, như có phép lạ, con hổ tinh khôn biết tránh những nơi người ta phục nó. Những người đi săn bị nó săn lại. Hơn mười người chết vì con hổ dữ. Tiếng khóc than lẫn với tiếng gió hú dài âm âm trong bản. Người ta nản chí dần, số người đi săn rụng nhanh như búa chín cây, cuối cùng chỉ còn một người. Người ấy là Khó.

Khó là trai bản Hua Tát. Chàng mồ côi cha mẹ, sống như con đon con dim. Con đon, con dim sống lủi thủi, đi con đường riêng, ăn uống thế nào không ai biết được. Khó chẳng bao giờ tham dự những cuộc tụ tập, hội hè ở bản. Phần vì Khó nghèo, phần vì thấy xấu trai. Chàng bị đậu mùa, mặt rỗ chằng chịt. Người Khó dị dạng: hai tay dài chấm đầu gối, đôi chân khẳng khiu lúc nào đi cũng như chạy. Con đon, con dim có đi bao giờ?

Thấy Khó đi săn nhiều người ngạc nhiên. Người ta lại càng ngạc nhiên thấy Khó săn hổ không phải để lấy bùa phép may mắn cho chàng mà để lấy thuốc về chữa cho Pù. Đêm đêm, họ thấy Khó đứng dưới chân sàn nhà Pù đờ đẫn như kẻ si tình, cũng giống như tên ăn trộm.

Người bản Hua Tát không biết Khó đi con đường nào tìm vết hổ. Đường của con đon, con dim hổ cũng không biết. Con hổ thấy sự nguy hiểm. Nó thay đổi chỗ ở, thay đổi đường đi. Khó và con hổ săn nhau từng giờ...

Một đêm, người ta đang ngồi kể chuyện ở sàn nhà Pù thì nghe thấy tiếng súng nổ. Tiếng súng kíp âm như tiếng sấm. Có tiếng hổ gầm dữ dội vang trong khe núi.

Hồ chết rồi! Đứng Khó bắn chết hồ rồi! Cả bản kinh hoàng xôn xao như rừng gặp bão. Người ta reo hò. Nhiều người vừa reo vừa trào nước mắt. Trai bản đốt đuốc lên rừng tìm Khó.

Gần sáng người ta mới tìm thấy Khó và xác con hồ đã chết. Cả hai lẫn xuống vực sâu dưới suối. Khó bị gãy lưng, mặt chàng đầy vết cào cào của hồ. Con hồ bị bắn toác đầu. Viên đạn bắn gần xé rách trán hồ xuyên vào tận óc.

Nhưng, điều kỳ lạ nhất là ngực con hồ đã bị rạch đi, trái tim của nó không còn đấy nữa. Vết rạch bằng dao còn mới, máu bết hai bên vết rạch chảy ròng ròng, sủi thành bọt như bong bóng. Đã có kẻ nào đánh cắp trái tim con hồ!

Tất cả trai bản Hua Tát lặng im, cúi gằm mặt xuống. Họ hồ thẹn, căm giận, chua xót.

Hơn mười người chết trong mùa đông ấy vì con hồ dữ. Thêm hai người nữa chết dần sau câu chuyện đó. Hai người ấy là Pù và Khó...

Người bản Hua Tát đã chôn con hồ ngay chỗ nó chết. Không ai nhắc lại huyền thoại về sự mầu nhiệm của trái tim hồ. Người ta đã quên nó đi như quên bao điều cay đắng xảy ra trên thế gian này. Điều ấy cũng cần.

Còn nhớ chuyện ấy, bây giờ có lẽ chỉ rất ít người.

(Trích Những ngọn gió Hua Tát - Mười truyện trong bản nhỏ - Nguyễn Huy Thiệp, NXB Văn học, 2001, tr.315 - 319)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để nhận biết biện pháp tu từ nghịch ngữ trong câu: *Tin đồn bao giờ cũng thế, qua miệng của những kẻ ngu dốt thì quái lạ thay, thường thú vị hơn qua những con người từng trải.*

Câu 2. Tìm chi tiết kỳ ảo thể hiện sức mạnh của trái tim hồ.

Câu 3. Nêu ý nghĩa của chi tiết: *Đã có kẻ nào đánh cắp trái tim con hồ!*

Câu 4. Nhận xét ngắn gọn vai trò của nhan đề đối với chủ đề, tư tưởng của văn bản.

Câu 5. Giả sử cần rút ra một bài học có ý nghĩa từ văn bản thì anh/chị rút ra bài học gì?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích vẻ đẹp của nhân vật Khó trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Trong kỉ nguyên đất nước vươn mình, khi bước ra khỏi vùng an toàn, người trẻ sẽ có nhiều cơ hội nhưng cũng đối diện với nhiều thách thức.

Anh/Chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về việc thế hệ trẻ nên bước ra khỏi vùng an toàn của bản thân.

----- **Hết** -----

I. LƯU Ý CHUNG

1. Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá nội dung bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.

2. Giám khảo tuân thủ Đáp án, không tự xây dựng đáp án khác. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lý.

3. Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; trừ điểm phù hợp đối với bài mắc nhiều lỗi; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.

II. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Dấu hiệu để nhận biết biện pháp tu từ nghịch ngữ : sử dụng từ ngữ, vế câu có nghĩa trái ngược nhau nhằm tạo ra mâu thuẫn trái với lẽ thường. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 0,75 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	0,75
	2	Chi tiết kỳ ảo thể hiện sức mạnh của trái tim hồ. - Trái tim ấy là bùa hộ mệnh, cũng là vị thuốc thần. - Ai có trái tim ấy sẽ được may mắn, giàu sang suốt cả cuộc đời. - Trái tim ấy nếu đem ngâm rượu sẽ chữa được mọi thứ bệnh hiểm nghèo. Liệt chân như Pù, uống thứ thuốc ấy cũng sẽ khỏi được. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 0,75 điểm - Trả lời 1 ý: 0,25 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	0,75

	3	Nêu ý nghĩa của chi tiết: <i>Đã có kẻ nào đánh cắp trái tim con hổ!</i> - Vị trí của chi tiết ở cuối tác phẩm, tạo nên kết thúc bất ngờ, ám ảnh. - Chi tiết tượng trưng cho sự biến mất của niềm tin; phơi bày lòng tham của con người vào những điều viển vông, huyền hoặc. - Góp phần làm nổi bật chủ đề, tư tưởng của truyện: thức tỉnh con người hãy sống có lý trí, tỉnh táo, đừng tin vào những điều không có thực. - Chi tiết thể hiện tài năng nghệ thuật, cách kể chuyện li kì, cuốn hút của nhà văn. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được 3 ý: 1,0 điểm - Trả lời được 2 ý: 0,75 điểm - Trả lời được 1 ý: 0,5 điểm - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm <i>HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.</i>	1,0
	4	Nhận xét ngắn gọn vai trò của nhan đề đối với chủ đề, tư tưởng của truyện. - Định hướng tiếp cận cho bạn đọc. - Góp phần làm nổi bật chủ đề, tư tưởng của truyện: thức tỉnh con người hãy sống có lý trí, tỉnh táo, đừng tin vào những điều không có thực. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời được 1 ý: 0,5 điểm - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm <i>HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.</i>	1,0
	5	Học sinh nêu được bài học theo quan điểm của bản thân và phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là một vài gợi ý: - Hạnh phúc không đến từ những ảo vọng xa vời - Con người có thể vượt qua ranh giới của nỗi sợ hãi, đau khổ nếu biết yêu thương và hy sinh cho nhau. ... <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được 1 bài học: 0,5 điểm - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm <i>HS nêu được bài học thuyết phục cho điểm tối đa.</i>	0,5
II		VIẾT	6,0

1		Anh/Chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích vẻ đẹp của nhân vật Khó trong văn bản ở phần Đọc hiểu.	2,0
		Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng - Vấn đề nghị luận: vẻ đẹp của nhân vật Khó - Dung lượng: khoảng 150 chữ. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp...	0,5
		b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. b1. Phân tích được vẻ đẹp của nhân vật Khó qua bằng chứng lấy từ văn bản đọc hiểu - Có khát vọng tình yêu âm thầm, mãnh liệt. - Có trái tim chân thành, không toan tính. - Dũng cảm, đối mặt với thử thách khốc liệt. b2. Đánh giá được vẻ đẹp của nhân vật Khó Nhân vật góp phần thể hiện chủ đề, tư tưởng của tác phẩm; được xây dựng bởi đặc sắc nghệ thuật: yếu tố kỳ ảo, chi tiết bất ngờ, ngôi kể thứ ba, giọng điệu khách quan lạnh lùng... b3. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	1,5 1,0 0,25 0,25
		HƯỚNG DẪN CHẤM a. Đối với yêu cầu chung: 0,5 điểm - Xác định được vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn và dung lượng 150 ± 100 chữ: 0,25 điểm. Nếu không đáp ứng 1 trong 2 yêu cầu về hình thức hoặc dung lượng: 0 điểm. b. Đối với yêu cầu cụ thể: 1,5 điểm Giám khảo xem xét và chấm điểm bài làm của thí sinh theo các yêu cầu mà Đáp án đã nêu. Số điểm trong mỗi ý bao gồm cả yêu cầu về diễn đạt, trình bày. Cụ thể như sau: b1: 1,0 điểm - Phân tích như Đáp án: 1,0 điểm - Phân tích được 2 ý: 0,75 điểm - Phân tích được 1 ý: 0,5 điểm	

		b2: 0,25 điểm Đánh giá được 1 ý văn chấm 0,25 điểm. b3: 0,25 điểm Đáp ứng được 1 tiêu chí văn chấm 0,25 điểm Lưu ý: Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu): - Trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 4 - 6 lỗi; - Trừ 0,75 điểm nếu đoạn văn mắc từ 7 - 8 lỗi; - Không chấm vượt quá 1,0 điểm của cả câu nếu đoạn văn mắc trên 8 lỗi	
		Trong kỉ nguyên đất nước vươn mình, khi bước ra khỏi vùng an toàn, người trẻ sẽ có nhiều cơ hội nhưng cũng đối diện với nhiều thách thức. Anh/Chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về việc thế hệ trẻ nên bước ra khỏi vùng an toàn của bản thân.	4,0
		Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng.</i> - Vấn đề nghị luận: thế hệ trẻ nên bước ra khỏi vùng an toàn của bản thân. - Dung lượng: khoảng 600 chữ. - Bằng chứng: từ thực tế đời sống.	1,0
	2	b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội. - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận. b2. Giải thích được vấn đề nghị luận - <i>Vùng an toàn:</i> là giới hạn của bản thân khiến con người luôn có cảm giác quen thuộc, yên tâm thoải mái, tự tin; hạn chế được các rủi ro có thể xảy ra. - <i>Bước ra khỏi vùng an toàn:</i> là phá bỏ những rào cản để đón nhận những điều mới, thử thách mới. b3. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận. - Vì sao tuổi trẻ nên bước ra khỏi vùng an toàn của bản thân? + Thế giới liên tục biến đổi với sự phát triển của khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo.	3,0 0,5 0,5 1,0

		+ Tuổi trẻ là độ tuổi của khát vọng, ước mơ; là lực lượng nòng cốt, tiên phong trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. - Khi bước ra khỏi vùng an toàn của bản thân, người trẻ sẽ có nhiều cơ hội: trải nghiệm thực tế, khám phá và khẳng định phẩm chất, năng lực của bản thân (tự tin, bản lĩnh khi đối diện với những rủi ro, thách thức mới); mở rộng các mối quan hệ, tạo đà cho thành công; trở thành công dân toàn cầu hòa nhập với thời đại. - Làm thế nào để bước ra khỏi vùng an toàn của bản thân? Tích lũy kiến thức, kỹ năng; can đảm đối mặt và tìm cách vượt qua những thử thách, khó khăn; xóa bỏ tâm lý sợ thất bại; kiên trì, không bỏ cuộc, theo đuổi mục tiêu; có những hành động cụ thể, trải nghiệm thực tế... b4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận và rút ra bài học. - Mở rộng vấn đề, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác. + Một số bạn trẻ không dám bước ra khỏi vùng an toàn của bản thân, sợ phải đối diện với thách thức, rủi ro, thất bại, áp lực tâm lý ... + Một số bạn trẻ lại bất chấp, liều lĩnh, coi thường các chuẩn mực. + Bước ra khỏi vùng an toàn của bản thân không có nghĩa là sự liều lĩnh, bất chấp, thiếu hiểu biết mà phải hướng đến các giá trị nhân văn và sự phát triển của nhân loại. - Rút ra bài học nhận thức và hành động. + Nhận thức: Việc bước ra vùng an toàn của bản thân là điều cần thiết phải được chú trọng và phát huy. + Hành động: Tự giác học tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phát huy tối đa năng lực bản thân... b5. Sáng tạo. - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt độc đáo.	0,5
		HƯỚNG DẪN CHẤM a. Đối với yêu cầu chung: 1,0 điểm - Xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - Bảo đảm yêu cầu về dung lượng 600 ± 200 chữ: 0,25 điểm - Bảo đảm yêu cầu về bằng chứng: + Thuyết phục, bao quát các khía cạnh của vấn đề nghị luận: 0,5 điểm	

	+ Có sử dụng bằng chứng từ đời sống : 0,25 điểm b. Đối với yêu cầu cụ thể: 3,0 điểm Giám khảo xem xét và chấm điểm bài làm của thí sinh theo các yêu cầu mà Đáp án đã nêu. Số điểm trong mỗi ý bao gồm cả yêu cầu về diễn đạt, trình bày. Cụ thể như sau: b1: 0,5 điểm - Biết dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - Biết khẳng định vấn đề nghị luận: 0,25 điểm b2: 0,5 điểm b3: 1,0 điểm - Ý 1: 0,25 điểm - Ý 2: 0,5 điểm - Ý 3: 0,25 điểm b4: 0,5 điểm - Mở rộng nâng cao được vấn đề nghị luận: 0,25 điểm; trả lời được 1 ý vẫn chấm 0,25 điểm - Rút ra được bài học: 0,25 điểm; trả lời được 1 ý vẫn chấm 0,25 điểm b5: 0,5 điểm - Ý mới có sức thuyết phục: 0,25 điểm - Diễn đạt tinh tế, độc đáo: 0,25 điểm Lưu ý: <i>Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu):</i> - Trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6 - 8 lỗi; - Trừ 1,0 điểm nếu bài văn mắc từ 9 - 12 lỗi; - Không chấm quá 2,0 điểm của cả câu nếu bài văn mắc trên 12 lỗi.	
Tổng điểm		10,0